

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/8/2017.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hùng Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Quy

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ cư trú: khu Vi, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ 16, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ cư trú: khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh H xây dựng gia đình vào năm 2004, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do cả hai đều tự nguyện.

Su khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Chị và anh H phát sinh mâu thuẫn Su đó một năm, nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị và anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn, sinh hoạt trong gia đình, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng có xảy ra xô xát, chị có báo với Công an thị trấn Lh. Từ khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng vẫn sống chung nhưng không ai quan tâm gì đến ai, từ năm 2014 thì chị và anh H đã sống ly thân cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: có 01 cháu.

Vũ Hoàng Vi S, sinh ngày 09/7/2004.

Hiện cháu S chị là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, chị nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L trình bày để chị và anh H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Chị L trình bày không có.

Bị đơn anh Vũ Mạnh H không trình bày ý kiến đề nghị đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Su khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, anh H nhận các thông báo và các giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh không đến Tòa làm việc. Ngày 12/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành trực tiếp đến nơi anh H sinh sống để làm việc, tại thời điểm trên anh H vẫn có ở nhà nhưng không hợp tác làm việc, không đồng ý cung cấp lời khai, cố tình đóng cửa không ra ngoài, nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất, không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn anh Vũ Mạnh H. Anh H không trình bày ý kiến.

Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Vi S, sinh ngày 09/7/2004, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trình bày ý kiến.

Về tài sản chung: Chị L trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không trình bày ý kiến.

Về nợ chung: Chị L xác định không có. Anh H không trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tổ tụng theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tổ tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tổ tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L. Xử cho chị L được ly hôn với anh Vũ Mạnh H.

Con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Vi S, sinh ngày 09/7/2004 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị L trình bày để chị và anh H tự thỏa thuận giải quyết, anh H không trình bày ý kiến, nên không xem xét.

Nợ chung: Chị L trình bày không có, anh H không trình bày ý kiến, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Vũ Mạnh H là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Su khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án số 243/2017/TB-TLVA ngày 14/4/2017 và triệu tập anh H đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập số 111 ngày 17/4/2017, tổng đạt hợp lệ cho anh H ngày 18/4/2017, nhưng ngày 04/5/2017 anh H vẫn không đến Tòa làm việc. Tòa án tiếp tục triệu tập anh H theo giấy triệu tập số 149 ngày 19/5/2017, tổng đạt hợp lệ cho anh H ngày 22/5/2017 đến ngày 29/5/2017 anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 12/6/2017, Tòa án tiến hành đi trực tiếp đến nhà anh H, tại thời điểm trên anh H vẫn có mặt tại nhà nhưng không hợp tác làm việc, không cho lấy lời khai, đóng cửa vào phòng. Ngày 09/6/2017, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H và chị L sinh sống về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ngày 12/6/2017, Tòa án đã ra thông báo cho anh H về việc Tòa án đã thu thập được tài liệu, chứng cứ và ra thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 231/TB-TA ngày 12/6/2017, tổng đạt hợp lệ cho anh H ngày 13/6/2017, anh H vẫn không có mặt tại phiên họp ngày 19/6/2017. Ngày 19/6/2017, Tòa án ra quyết định hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp được tiến hành lại vào ngày 29/6/2017, anh H vẫn không có mặt. Ngày 29/6/2017, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải. Ngày 29/6/2017, Tòa án ra thông báo số 704/TB-TA, thông báo cho anh H kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và ra Quyết định đưa vụ án ra xét

xử số 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017, tổng đạt hợp lệ cho anh H ngày 06/7/2017, tham dự phiên tòa lúc 09 giờ 00 ngày 20/7/2017 nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2017 và triệu tập lại anh H đến tham dự phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho anh H ngày 22/7/2017, phiên tòa được xét xử lại vào lúc 08 giờ 00 ngày 17/8/2017.

Tại phiên tòa công khai hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung vụ án: Su khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh H xây dựng gia đình với nhau năm 2004, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyền số 01 ngày 30/01/2004 do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn, chị L xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ. Anh H không hợp tác làm việc, không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị L.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 09/6/2017, ông Tạ Đức T là Trưởng khu V, thị trấn L, huyện L nơi chị L và anh H đã từng sinh sống cung cấp, giữa chị L và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, thường cãi vã với nhau, giữa chị L và anh H có xảy ra xô xát, chị L có báo với Công an thị trấn L, nhưng không có yêu cầu Khu tiến hành hòa giải.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 09/6/2017, ông Lê Quốc Chiến là Công an khu vực phụ trách khu V, thị trấn L, huyện L nơi chị L và anh H đã từng sinh sống cung cấp, giữa chị L và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, thường cãi vã với nhau, giữa chị L và anh H đã xảy ra xô xát đánh nhau, Công an cũng đã đến nhà để hòa giải nhưng không có lập biên bản.

Từ những phân tích như đã nêu trên, xét thấy giữa chị L và anh H đã có mâu thuẫn, xét mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, hiện chị L và anh H cũng đã sống ly thân, hôn nhân giữa chị L và anh H không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, nên giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

[2]. Về con chung: Có 01 cháu.

Vũ Hoàng Vi S, sinh ngày 09/7/2004.

Hiện cháu S chị L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S. Xét cháu S đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu S, cháu có nguyện vọng sống cùng với chị L. Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2017, Trưởng khu V, thị trấn L, huyện L cung cấp hiện anh H không có công việc làm và không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình phụ thuộc hoàn toàn vào chị L, anh H có nhân thân xấu từng có tiền án và có nhiều vi phạm tại địa phương. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu S nên cần giao cháu S cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng sẽ tốt hơn,

do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

[3]. Về tài sản chung: Chị L trình bày, để chị L và anh H tự thỏa thuận giải quyết. Anh H không trình bày ý kiến, nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Chị L trình bày không có, anh H không trình bày ý kiến, qua xác minh địa phương cũng không có ai khởi kiện về nợ đối với chị L và anh H, nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L. Xử cho chị L được ly hôn với anh Vũ Mạnh H.

2. Về con chung: Chị L được quyền nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Vi S, sinh ngày 09/7/2004. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không xem xét.

4. Nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn) theo các biên lai số 006224 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị L đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- THA DS H. Long Thành;
- UBND TT. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hùng Minh Sang